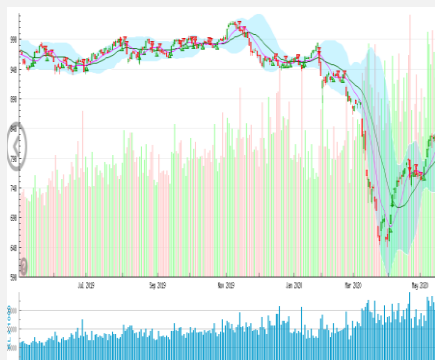


**Vn-index**

827,03 -0,65% ↑ 100 64

↓ 248

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



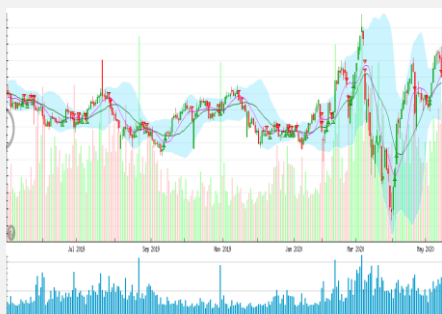
Thị trường có phiên giảm điểm nhẹ do áp lực chốt lời ngắn hạn tương đối lớn, nhóm ngân hàng không còn giữ được vai trò dẫn dắt với sự giảm điểm đồng loạt của những cổ phiếu như BID, CTG, TCB. Nhóm trụ cũng tương đối yếu và phân hóa khi không có xu thế rõ ràng. Những nhóm khác như chứng khoán, bất động sản, khu công nghiệp, dệt may theo đó cũng gặp áp lực chốt lời khá lớn và quay đầu giảm điểm. Nhìn chung thị trường cần điều chỉnh sau đợt tăng nóng, nhất là khi sức mua đã có dấu hiệu bão hòa khi dòng tiền vào thị trường tương đối lớn nhưng thị trường không tăng mạnh tương ứng.

**Hnx-index**

109,02 -2,08% ↑ 65 72

↓ 80

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex tạo cây nến đỏ với thân đặc cho thấy áp lực chốt lời tương đối lớn. Ngưỡng kháng cự của Vnindex vẫn là ngưỡng 838-840 điểm khi đã 4 lần Vnindex không thể vượt được vùng cản trên. Các chỉ báo như RSI, MFI, MACD có hiện tượng hướng xuống nhẹ sau chuỗi đi lên cảnh báo rủi ro giảm điểm trong giai đoạn tới. Tuy nhiên với xu thế tăng ngắn hạn vẫn được giữ vững xác suất giảm mạnh không quá cao mà nhiều khả năng sẽ chỉ có những cú điều chỉnh nhẹ và tích lũy trong chuỗi tăng nóng.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

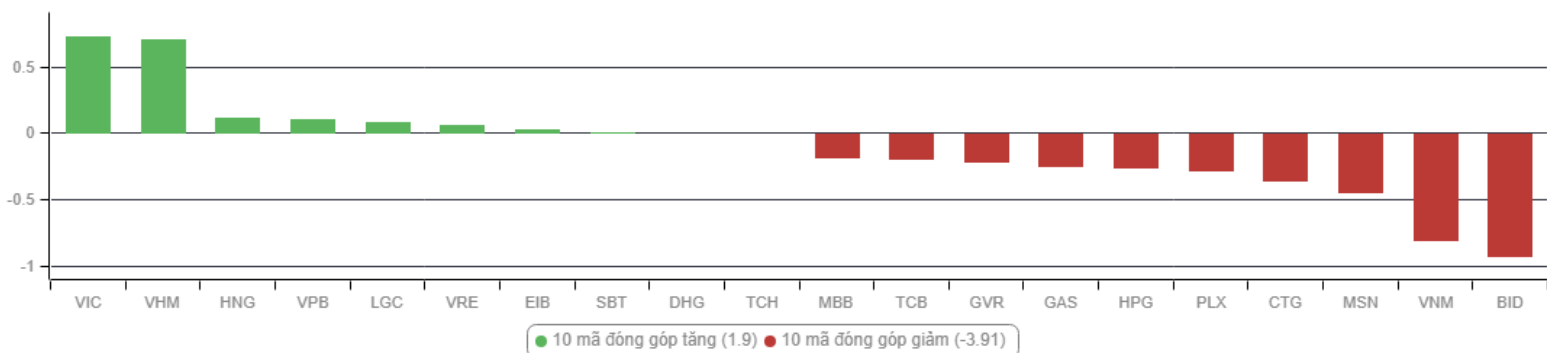
Nhìn chung thị trường vẫn đang trong xu thế tăng điểm khá tốt, dòng tiền đang có hiện tượng len lỏi vào một số cổ phiếu thuộc nhóm penny và midcap chưa tăng nhiều trong đợt hồi phục vừa qua như DRI, LDG, DXG. Tuy vậy hiện tượng thanh khoản tăng mạnh nhưng giá không tăng tương ứng là dấu hiệu của sự phân phối trong ngắn hạn. Nhiều khả năng thị trường vẫn sẽ tăng tiếp trong từ 1 đến 2 tuần tới, nhưng với những dấu hiệu trên nhà đầu tư ngắn hạn cần hạ dần tỷ trọng khi thị trường hưng phấn tránh việc mua đuổi cổ phiếu và gặp bất lợi trong ngắn hạn.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

### DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



### DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	13,65	13,4	17/04/2020	18	13				Đã điều chỉnh 5% cổ tức

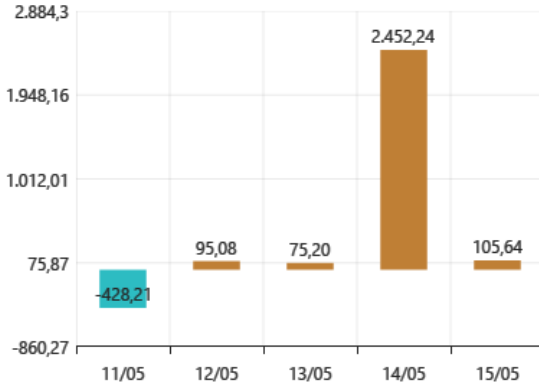
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt

42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



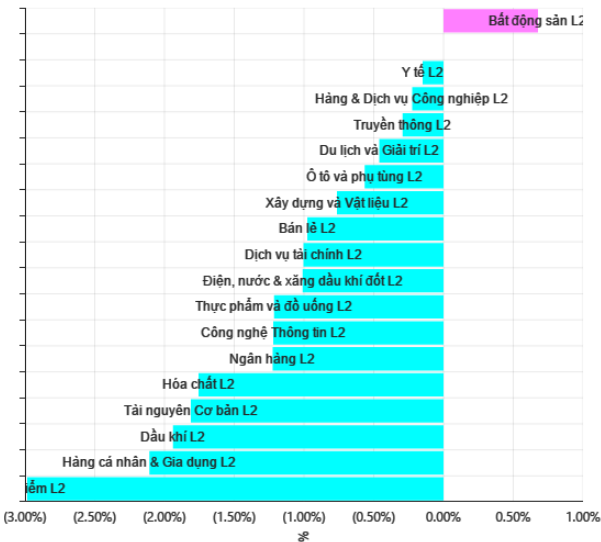
**2 kịch bản tăng trưởng của Việt Nam năm 2020**

Trên cơ sở đó dự báo tình hình với sự rà soát, tính toán các cân đối lớn, Chính phủ dự kiến hai kịch bản tăng trưởng của Việt Nam năm 2020:

**Kịch bản 1:** Thời gian Việt Nam đã cơ bản khống chế và kiểm soát dịch từ nửa cuối tháng 4/2020 và các quốc gia là đối tác thương mại, đầu tư quan trọng với Việt Nam trong Quý III/2020, theo đó dự kiến GDP tăng khoảng 4,4-5,2% so với năm 2019 (thấp hơn 1,6-2,4 điểm phần trăm so với mục tiêu đề ra), trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,5-2,8%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,7-7,9%, khu vực dịch vụ ước tăng 2,8-3,6%.

**Kịch bản 2:** Thời gian Việt Nam đã cơ bản khống chế và kiểm soát dịch từ nửa cuối tháng 4/2020 và các quốc gia là đối tác thương mại, đầu tư quan trọng với Việt Nam trong Quý IV/2020, theo đó dự kiến GDP tăng khoảng 3,6-4,4% so với năm 2019 (thấp hơn 2,4-3,2 điểm phần trăm so với mục tiêu đề ra), trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 2,1-2,5%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,8-6,7%, khu vực dịch vụ ước tăng 1,8-2,8%.

**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



Trong quá trình phát triển, nước ta đã bị tác động và vượt qua nhiều cuộc khủng hoảng trên thế giới. Để ứng phó, nước ta đã phải linh hoạt điều chỉnh mục tiêu phát triển, đề ra các giải pháp đồng bộ, phù hợp, bảo đảm sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Cuộc khủng hoảng dịch tễ COVID-19 hiện nay không xuất phát từ khó khăn, yếu kém trong hệ thống tài chính, tiền tệ khu vực và thế giới mà từ yếu tố khách quan, nhưng tác động và phạm vi ảnh hưởng nặng nề, mạnh mẽ hơn nhiều so với các cuộc khủng hoảng trước đây.

**Trung Quốc công bố số liệu kinh tế tháng 4, chứng khoán châu Á trái chiều**

MSCI châu Á – Thái Bình Dương trừ Nhật Bản tăng 0,2%. Giới đầu tư giữ tâm lý thận trọng trước khi Trung Quốc ra báo cáo sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ tháng 4. Căng thẳng Mỹ - Trung ngày càng xấu đi khi Tổng thống Donald Trump cho biết có thể cắt đứt quan hệ thương mại với Bắc Kinh.

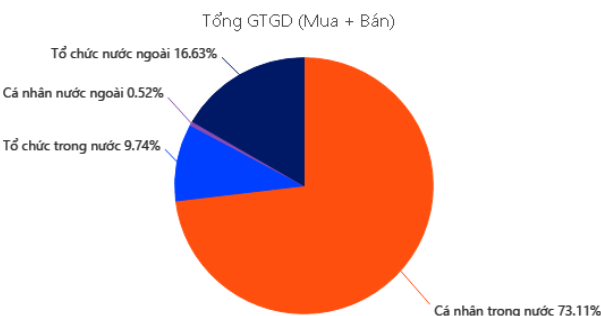
MSCI châu Á – Thái Bình Dương trừ Nhật Bản tăng 0,2% trong phiên chiều 15/5, với các chỉ số lớn trong khu vực diễn biến trái chiều. Nikkei 225 của Nhật Bản và Kospi của Hàn Quốc lần lượt tăng 0,6% và 0,1%. Tại Trung Quốc, Shanghai Composite giảm 0,07% trong khi Shenzhen Composite tăng 0,1%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,1%.

ASX 200 của Australia tăng 1,4% trong khi NZX 50 của New Zealand giảm 0,1%. Tại Đông Nam Á, Straits Times của Singapore tăng 0,05%, SET 50 của Thái Lan tăng 0,2%, KLCI của Malaysia tăng 0,4% nhưng Jakarta Composite của Indonesia giảm 0,1%.

Cổ phiếu châu Á biến động với biên độ nhỏ do giới đầu tư giữ tâm lý thận trọng khi kinh tế Trung Quốc cho thấy tín hiệu trái chiều. Theo số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc, sản lượng công nghiệp tháng 4 tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức tăng dự báo của giới chuyên gia là 1,5%. Tuy nhiên, sức mua của người tiêu dùng vẫn yếu ớt với doanh số bán lẻ giảm 7,5% trong cùng tháng.

Cùng với đó, căng thẳng Mỹ - Trung ngày càng xấu đi khi Tổng thống Donald Trump cho biết có thể cắt đứt quan hệ thương mại với Bắc Kinh vì một số vấn đề liên quan tới dịch Covid-19. Tuy nhiên, xuất hiện tín hiệu tích cực là ông Trump đang đề nghị khả năng triển khai một gói kích thích mới để hỗ trợ nền kinh tế.

**GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ**



**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
05/14/2020	VN30F2005	-0,30%	762,10	774,00	759,80	768,00	220.617	16.953,41
05/14/2020	VN30F2006	-0,37%	751,00	760,00	748,70	754,20	1.395	105,38
05/14/2020	VN30F2009	0,00%	737,10	746,00	737,00	746,00	123	9,13
05/14/2020	VN30F2012	-0,67%	735,00	760,00	729,00	744,50	641	47,71

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
DAH	10,7	7%	732.670		LM8	19,3	-6,99%	670	
DHM	8,01	6,94%	91.770		TCR	3,33	-6,98%	1.400	
VDS	6,33	6,93%	80		CMX	16,85	-6,91%	1.322.790	
FUCVREIT	8,34	6,92%	10		TCO	6,99	-6,80%	1.010	
HTL	14,9	6,81%	3.030		TPC	8,15	-6,75%	190	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SJC	0,6	20%	200		MEC	0,5	-16,67%	97.400	
ACM	0,6	20%	559.800		SMT	12,6	-10%	300	
KVC	0,9	12,50%	879.000		FID	0,9	-10%	5.500	
HHG	1,1	10%	101.300		SHB	15,5	-9,88%	4.372.600	
SAF	57,8	9,89%	1.800		DL1	10,1	-9,82%	2.700	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FUEVFNVD	12,3	2,67%		264.868.277	PDR	28	0,00%		-28.989.430
VCB	76	0,00%		79.383.160	VNM	110,8	-1,95%		-26.347.090
VPB	23,85	0,85%		21.456.570	VRE	24,1	0,21%		-22.837.760
MSN	62,1	-2,82%		8.140.920	DPM	13,65	-2,85%		-19.704.420
SAB	172,2	0,00%		5.309.780	GAS	70,9	-0,84%		-15.670.910

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.